

Châu Thành, ngày 24 tháng 11 năm 2022

Số: 341/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Kim A, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Phùng Thị L ủy quyền cho ông Lâm Khắc S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 34, Đường K, Khóm 1, Phường 7, Thành Phố T, tỉnh Trà Vinh. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 10 năm 2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Lâm Khắc S là người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị L với bà Lưu Thị K tự nguyện thỏa thuận như sau: Bà Phùng Thị L tự nguyện trả cho bà Lưu Thị Kim A số tiền còn nợ là 136.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*), phần tiền lãi bà Kim A không yêu cầu.

Thời gian trả tiền: Bà Lưu Thị Kim A với ông Lâm Khắc S là người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị L tự nguyện thỏa thuận thời gian bà Phùng Thị L

trả tiền cho bà Lưu Thị Kim A do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lưu Thị Kim A tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.700.000đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Nhưng do bà Lưu Thị Kim A thuộc diện được miễn án phí (Người cao tuổi) và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án chấp nhận cho bà Lưu Thị Kim A được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

+ Bà Phùng Thị L tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.700.000đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Liên